

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007			9	5.0	9.0		9.0		8.4
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007			8	5.0	8.0		8.0		7.5
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bình	07/04/2007			5	7.0	9.0		9.0		8.4
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007			6	5.0	8.0		9.0		8.0
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007			5	9.0	8.0		5.0		6.1
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006			6	5.0	7.0		6.0		6.0
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007			8	10.0	10.0		8.0		8.6
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007			7	9.0	9.0		9.0		8.8
9	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007			7	10.0	9.0		8.0		8.4
10	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007			5	5.0	6.0		7.0		6.4
12	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006			8	5.0	6.0		0.0		2.4
13	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007			8	5.0	6.0		9.0		7.8
14	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007			8	9.0	8.0		6.0		7.0
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007			7	5.0	6.0		8.0		7.1
16	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007			8	10.0	7.0		10.0		9.4
17	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007			6	7.0	10.0		8.0		8.0
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007			9	10.0	10.0		10.0		9.9
19	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007			7	9.0	6.0		0.0		3.0
20	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007			8	10.0	8.0		8.0		8.3

Châu Đốc, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn